

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: Tòa nhà L, số 210 đường Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Vĩnh Th1 - Giám đốc Ngân hàng TMCP L.

(Theo Quyết định ủy quyền số 636/2024/QĐ - CTHĐQT ngày 08/10/2024).

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Lê Đăng D, sinh năm 1985

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa - Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: Số 280 + 282 P, phường B, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1985

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch N

+ Bà Đặng Thu Tr1, sinh năm 1990

Chức vụ: CVHTKD Phòng Giao dịch N

Cùng địa chỉ: Tiểu khu C1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Nguyễn Hà Vân, sinh năm 1991

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ tại Chi nhánh L

+ Bà Trần Thị T1, sinh năm 1994

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ tại Chi nhánh L

Cùng địa chỉ: Số 280 + 282 P, phường B, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Văn bản ủy quyền số 08/2025/UQ - LPBank.TH ngày 02/01/2025).

- *Bị đơn*: + Ông Trần Văn K, sinh năm 1991

+ Bà Đoàn Thị Ch, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn K1, xã L1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ngân hàng TMCP L và ông Trần Văn K, bà Đoàn Thị Ch thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 28/04/2025, ông K và bà Ch còn nợ Ngân hàng TMCP L số tiền gốc là 513.120.000đ (Năm trăm mười ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 6.319.108đ (Sáu triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm linh tám đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là: 519.439.108đ (Năm trăm mười chín triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm linh tám đồng).

Hai bên thống nhất thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ theo các kỳ sau:

+ Kỳ 1: Ngày 26/05/2025 trả 12.000.000đ vào gốc.

+ Kỳ 2: Ngày 26/06/2025 trả 12.000.000đ vào gốc.

+ Kỳ 3: Ngày 26/07/2025 trả 12.000.000đ vào gốc.

+ Kỳ 4: Ngày 26/08/2025 trả 12.000.000đ vào gốc.

+ Kỳ 5: Ngày 26/09/2025 trả 12.000.000đ vào gốc.

+ Kỳ 6: Ngày 26/10/2025 trả 12.000.000đ vào gốc.

+ Kỳ 7: Ngày 30/11/2025 trả 441.120.000đ tiền gốc và 6.319.108đ tiền lãi trong hạn và lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 29/4/2025 cho Ngân hàng TMCP L theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD94B2022325 ngày 12/7/2022 giữa Ngân hàng TMCP L và ông Trần Văn K và bà Đoàn Thị Ch đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Ông K và bà Ch trả nợ cho Ngân hàng TMCP L nếu vào ngày nghỉ, lễ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo.

Đến thời hạn trả nợ mà ông Trần Văn K và bà Đoàn Thị Ch không thanh toán được hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền mà các bên đã thỏa thuận nêu

trên thì được coi là bên có nghĩa vụ vi phạm điều kiện cam kết thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC94B2022325 ngày 11/7/2022 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 967, tờ bản đồ số 14 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 4554987, số vào sổ cấp GCN: CH - 1368/VPĐK do UBND huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/01/2018. Địa chỉ thửa đất: Thôn K1, xã L1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, chủ sở hữu mang tên ông Trần Văn K và bà Đoàn Thị Ch để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại.

2.2. Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Trần Văn Khải và bà Đoàn Thị Chiến phải chịu 12.389.000đ (Mười hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP L 13.218.000đ (Mười ba triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP L đã nộp theo biên lai thu số 0000939 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

